TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thoa.

2. Bà Hoàng Thị Hải Yến.

-Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 24/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (Có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Ngô Mạnh T, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Đều có nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, Phường L, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Ngô Mạnh T kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 1991, đăng ký tại UBND Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Bắt đầu đến năm 2015, thì cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần trả nợ hộ và

khuyên bảo anh Tuấn, nhưng anh Tuấn vẫn không thay đổi, tiếp tục chơi cờ bạc. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống của vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng.

Chị và anh Tuấn vẫn đang chung sống cùng một nhà nhưng đã ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Tuấn nữa, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Tuấn.

Chị và anh Tuấn có 03 con chung là Ngô Thị Thùy Linh, sinh ngày 21/11/1992; Ngô Thị Thúy Nga sinh ngày 22/11/1995; Ngô Thúy Hiền, sinh ngày 16/10/2003. Cháu Nga và cháu Linh đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiền. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị và anh Tuấn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị đang kinh doanh tự do, thu nhập hàng tháng bình quân từ 5 đến 6 triệu đồng đủ để đảm bảo cho cuộc sống của chị và con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh Tuấn sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Mạnh T trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 1991, đăng ký tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi kết hôn anh và chị Thường về chung sống với nhau ngay.

Anh không biết lý do vì sao chị Thường làm đơn ly hôn với anh. Nhưng hiện tại, anh xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị Thường không quan tâm gì đến anh. Nay chị Thường đã nhất quyết ly hôn như vậy thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thường.

Anh và chị Thường có 03 con chung là Ngô Thị Thùy Linh, sinh ngày 21/11/1992; Ngô Thị Thúy Nga sinh ngày 22/11/1995; Ngô Thúy Hiền, sinh ngày 16/10/2003. Cháu Nga và cháu Linh đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Hiền thì nếu ly hôn, anh đồng ý để chị Thường trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh và chị Thường tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Thường sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20/6/2018, anh có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được:*

- Biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2018, con chung của chị Thường, anh Tuấn: Cháu Ngô Thúy Hiền trình bày nguyện vọng được ở với chị Thường sau khi chị Thường và anh Tuấn ly hôn.

- Biên bản xác minh ngày 03/5/2018, đại diện chính quyền đại phương Tổ dân phố L, Phường L, thành phố B cung cấp: Chị Thường và anh Tuấn là vợ chồng, hiện vẫn đăng sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng chị Thường, anh Tuấn sống khép kín nên địa phương cũng không nắm được trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn gì hay không.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tuấn đều vắng mặt. Do vậy, không thể tiến hành việc hòa giải giữa các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thường giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Toà án trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Thường trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thúy Hiền, sinh ngày 16/10/2003. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Thường phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thường thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Tuấn vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh Tuấn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thường và anh Tuấn kết hôn ngày 03/12/1991 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Thường và anh Tuấn đều xác nhận vợ chồng đã có những mâu thuẫn, hiện tại cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm gì đến ai.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thường và anh Tuấn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, anh Tuấn cũng đã nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Thường. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để cho chị Thường ly hôn anh Tuấn.

[3] Về con chung: Chị Thường và anh Tuấn có 03 con chung là Ngô Thị Thùy Linh, sinh ngày 21/11/1992; Ngô Thị Thúy Nga sinh ngày 22/11/1995; Ngô Thúy Hiền, sinh ngày 16/10/2003.

Cháu Nga và cháu Linh đều đã trưởng thành nên chị Thường, anh Tuấn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Hiền, anh Tuấn đồng ý để chị Thường trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị Thường. Mặt khác, cháu Hiền cũng có nguyên vọng được sinh sống cùng chị Thường sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, giao con chung Ngô Thúy Hiền cho chị Thường trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với ý chí của hai bên cũng như nguyện vọng của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Chị Thường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Thúy Hiền, sinh ngày 16/10/2003 cho chị Thường trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Tuấn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Tuấn thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Thường phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2012/06574 ngày 25/01/2018. Xác nhận chị Thường đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Thường có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Tuấn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- UBND phường Lê Lợi;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Kiên